

**ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ VÀ QUẢN TRỊ KINH DOANH**

---

**NGUYỄN MẠNH HÙNG**

**TÍN DỤNG CHO XOÁ ĐÓI GIẢM NGHÈO**  
**CỦA NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI**  
**TẠI HUYỆN YÊN LẬP, TỈNH PHÚ THỌ**

**Chuyên ngành: Quản lý kinh tế**

**Mã số: 60.34.04.10**

**LUẬN VĂN THẠC SĨ KINH TẾ**

**Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS. NGUYỄN HỮU TRI**

**THÁI NGUYÊN - 2013**

## LỜI CAM ĐOAN

Luận văn thạc sĩ khoa học ngành Quản lý kinh tế với đề tài “*Tín dụng cho xoá đói giảm nghèo của Ngân hàng chính sách xã hội tại huyện Yên Lập tỉnh Phú Thọ*” tác giả viết dưới sự hướng dẫn của PGS.TS Nguyễn Hữu Tri. Luận văn này được viết trên cơ sở vận dụng lý luận chung của Ngân hàng hàng chính sách xã hội, thực trạng tín dụng tại Ngân hàng chính sách xã hội huyện Yên Lập tỉnh Phú Thọ để đưa ra Giải pháp và kiến nghị đối với hộ nghèo và các đối tượng chính sách trên địa bàn huyện.

Khi viết bản luận văn này, tác giả có tham khảo và kế thừa một số tài liệu tham khảo trong và ngoài nước. Tác giả cam đoan không có sự sao chép nguyên văn từ bất kỳ luận văn nào hay nhờ người khác viết. Tác giả xin hoàn toàn chịu trách nhiệm về cam đoan của mình và chấp nhận mọi hình thức kỷ luật theo quy định của Trường Kinh tế và Quản trị kinh doanh Trường Đại học Thái Nguyên.

**Tác giả**

**Nguyễn Mạnh Hùng**

## LỜI CẢM ƠN

Để hoàn thành quá trình nghiên cứu và hoàn thiện luận văn này, lời đầu tiên tôi xin chân thành cảm ơn sâu sắc đối với PGS-TS Nguyễn Hữu Tri người đã hướng dẫn tôi trong suốt quá trình nghiên cứu để tôi hoàn thiện luận văn này.

Ngoài ra tôi xin trân thành cảm ơn các Thầy, Cô trong trường Đại học Kinh tế và quản trị kinh doanh đã đóng góp những ý kiến quý báu cho luận văn.

Nhân dịp này tôi cũng xin cảm ơn ban lãnh đạo Ngân hàng chính sách xã hội huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ đã tạo điều kiện cho tôi trong suốt thời gian nghiên cứu.

Tôi xin cảm ơn tới gia đình, bạn bè đồng nghiệp đã giúp đỡ và ủng hộ tôi trong suốt thời gian học tập và nghiên cứu.

**Tác giả**

**Nguyễn Mạnh Hùng**

## MỤC LỤC

Lời cam đoan.....	i
Lời cảm ơn .....	ii
Mục lục.....	iii
Danh mục các chữ viết tắt.....	vii
Danh mục các bảng .....	viii
Danh mục các hình.....	viii
<b>MỞ ĐẦU</b> .....	1
1. Tính cấp thiết của đề tài .....	1
2. Mục đích yêu cầu .....	3
3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.....	3
4. Phương pháp nghiên cứu.....	3
5. Ý nghĩa thực tiễn .....	4
6. Nội dung luận văn .....	4
<b>Chương 1: QUAN ĐIỂM CỦA ĐẢNG VÀ NHÀ NƯỚC VỀ XÓA ĐÓI GIẢM NGHÈO VÀ VAI TRÒ CỦA TÍN DỤNG CHÍNH SÁCH CHO XÓA ĐÓI GIẢM NGHÈO</b> .....	5
1.1. Quan điểm của Đảng và Nhà nước về chính sách xóa đói giảm nghèo.....	5
1.1.1. Nghèo đói và tiêu chí xác định nghèo đói.....	5
1.1.1.1. Khái niệm về nghèo đói .....	5
1.1.1.2. Tiêu chí về đói nghèo.....	7
1.1.2. Nguyên nhân của nghèo đói và sự cần thiết hỗ trợ cho người nghèo.....	9
1.1.2.1. Nhóm nguyên nhân do bản thân người nghèo .....	9
1.1.2.2. Nhóm nguyên nhân do môi trường tự nhiên xã hội .....	11
1.1.2.3. Đặc tính của người nghèo ở Việt nam .....	16
1.1.2.4. Sự cần thiết phải hỗ trợ người nghèo .....	16
1.1.3. Quan điểm của Đảng và nhà nước về chính sách xóa đói giảm nghèo	19

1.1.4. Vai trò của tín dụng chính sách cho xóa đói giảm nghèo .....	23
1.1.4.1. Khái niệm và những đặc trưng cơ bản về tín dụng chính sách.....	23
1.1.4.2. Vai trò của tín dụng chính sách cho xóa đói giảm nghèo .....	27
1.1.5. Nhân tố ảnh hưởng đến tín dụng chính sách cho xóa đói giảm nghèo .	30
1.1.5.1. Điều kiện tự nhiên.....	30
1.1.5.2. Điều kiện xã hội .....	30
1.1.5.3. Điều kiện kinh tế .....	31
1.1.5.4. Chính sách Nhà nước .....	32
1.1.5.5. Bản thân hộ nghèo.....	32
1.1.6. Kinh nghiệm một số nước về XDGN và bài học đối với Việt Nam.....	33
<b>KẾT LUẬN CHƯƠNG 1.....</b>	<b>38</b>
<b>Chương 2: PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU.....</b>	<b>39</b>
2.1. Đặc điểm địa bàn nghiên cứu.....	39
2.2. Phương pháp nghiên cứu.....	40
2.2.1. Các câu hỏi đặt ra mà đề tài cần giải quyết.....	40
2.2.2. Phương pháp nghiên cứu.....	40
2.2.2.1. Phương pháp thu thập, tổng hợp thông tin.....	41
2.2.2.2. Phương pháp thống kê mô tả .....	42
2.2.2.3. Phương pháp so sánh.....	43
2.2.3. Hệ thống chỉ tiêu nghiên cứu .....	44
2.2.3.1. Chỉ tiêu phản ánh nguồn lực đầu vào.....	44
2.2.3.2. Các chỉ tiêu phản ánh kết quả đầu ra (chỉ tiêu đánh giá hoạt động) ....	45
<b>Chương 3: THỰC TRẠNG TÍN DỤNG CHO XÓA ĐÓI GIẢM NGHÈO CỦA NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI TẠI HUYỆN YÊN LẬP.....</b>	<b>47</b>
3.1. Thực trạng nghèo đói tại huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ .....	47
3.1.1. Thực trạng nghèo đói .....	47

3.1.2. Về lao động và việc làm.....	54
3.2. Khái quát về NHCSXH huyện Yên lập, Phú Thọ.....	54
3.3. Hoạt động tín dụng chính sách tại NHCSXH huyện Yên Lập .....	57
3.3.1. Về nguồn vốn .....	57
3.3.2. Về sử dụng nguồn vốn .....	58
3.3.2.1. Công tác cho vay, thu nợ, dư nợ .....	58
3.3.2.2. Tình nợ xấu, nợ bị xâm tiêu và rủi ro tín dụng .....	68
3.4. Đánh giá hoạt động của các chương trình tín dụng chính sách .....	68
3.4.1. Đánh giá hoạt động thông qua hiệu quả đầu tư .....	68
3.4.2. Hiệu quả về phía Ngân hàng .....	69
3.4.3. Hiệu quả về phía hộ nghèo và các đối tượng chính sách.....	70
3.4.4. Hiệu quả kinh tế xã hội .....	72
3.5. Những khó khăn, tồn tại và nguyên nhân .....	75
3.5.1. Những khó khăn, tồn tại.....	75
3.5.2. Nguyên nhân .....	77
3.5.3. Bài học kinh nghiệm .....	78
KẾT LUẬN CHƯƠNG 3.....	80
<b>Chương 4: MỤC TIÊU VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO HOẠT ĐỘNG</b>	
<b>TÍN DỤNG CHO XOÁ ĐỐI GIẢM NGHÈO CỦA NGÂN HÀNG</b>	
<b>CHÍNH SÁCH XÃ HỘI TẠI HUYỆN YÊN LẬP .....</b>	<b>81</b>
4.1. Mục tiêu chương trình xoá đói giảm nghèo của huyện Yên lập giai đoạn (201 - 2015).....	81
4.1.1. Mục tiêu tổng quát.....	81
4.1.2. Mục tiêu cụ thể.....	81
4.1.3. Mục tiêu hoạt động của NHCSXH huyện Yên lập giai đoạn 2011 - 2015...	82
4.2. Các nhóm giải pháp nâng cao hoạt động tín dụng cho xoá đói giảm nghèo của NHCSXH huyện Yên Lập .....	83

4.2.1. Giải pháp về thực hiện chương trình xoá đói giảm nghèo và việc làm gắn với các chương trình 135, xây dựng nông thôn mới .....	83
4.2.2. Giải pháp về phía Ngân hàng .....	84
4.2.2.1. Củng cố chất lượng hoạt động của các tổ Tổ tiết kiệm vay vốn.....	84
4.2.2.2. Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các tổ giao dịch lưu động cấp xã để công khai hoá, xã hội hoá chính sách tín dụng ưu đãi .....	86
4.2.2.3. Điềm giao dịch tại xã .....	86
4.2.2.4. Đẩy mạnh tín dụng uỷ thác qua các tổ chức chính trị - xã hội .....	87
4.3. Đề xuất, kiến nghị .....	88
4.3.1. Đối với Chính Phủ.....	88
4.3.2. Đối với Bộ tài chính, Bộ kế hoạch và đầu tư, Bộ lao động thương binh và xã hội, Ngân hàng nhà nước.....	89
4.3.3. Đối với NHCSXH Việt Nam .....	89
4.3.4. Đối với UBND cấp tỉnh, huyện, xã.....	89
4.3.5. Đối với Ban đại diện hội đồng quản trị NHCSXH các cấp .....	90
4.3.6. Đối với các tổ chức chính trị xã hội các cấp nhận uỷ thác tín dụng ....	91
4.4.. Bài học kinh nghiệm cho huyện Yên lập, tỉnh Phú thọ .....	91
<b>KẾT LUẬN</b> .....	<b>93</b>
<b>TÀI LIỆU THAM KHẢO</b> .....	<b>95</b>
<b>Phụ lục</b> .....	<b>97</b>

**DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT**

GDP	: Tổng sản phẩm trong nước
HĐND	: Hội đồng nhân dân
HSSV	: Học sinh sinh viên
LĐ-TB&XH	: Lao động thương binh và xã hội
NHCSXH	: Ngân hàng chính sách xã hội
NHNo&PTNT	: Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn
NHTM	: Ngân hàng thương mại
PPP	: Đo lường sức mua tương đối của đồng tiền các quốc gia
UBND	: Ủy ban nhân dân
XHCN	: Xã hội chủ nghĩa
XĐGN	: Xoá đói giảm nghèo
WB	: Ngân hàng quốc tế



## **DANH MỤC CÁC BẢNG**

Bảng 3.1. Phân loại thổ nhưỡng của huyện Yên Lập .....	48
Bảng 3.2. Hiện trạng sử dụng đất năm 2010 của huyện Yên Lập .....	49
Bảng 3.3. Nguyên nhân nghèo đói của hộ gia đình năm 2010 của huyện Yên Lập.....	52
Bảng 3.4. Tăng trưởng nguồn vốn NHCSXH qua các năm từ 2008-2012....	57
Bảng 3.5. Tăng trưởng Dư nợ NHCSXH qua các năm 2008-2012.....	58
Bảng 3.6. Dư nợ ủy thác của NHCSXH qua cá tổ chức chính trị xã hội đến 31/12/2012 .....	60
Bảng 3.7. Chương trình cho vay hộ nghèo giai đoạn (2008-2012) .....	60
Bảng 3.8. Chương trình cho vay sản xuất kinh doanh vùng khó khăn giai đoạn (2008 - 2012).....	61
Bảng 3.9. Chương trình cho vay Giải quyết việc làm giai đoạn (2008 - 2012)..	62
Bảng 3.10. Chương trình cho vay HSSV có hoàn cảnh khó khăn giai đoạn (2008 - 2012).....	63
Bảng 3.11. Chương trình cho vay làm nhà ở theo Quyết định 167 NHCSXH giai đoạn (2008 - 2012).....	64
Bảng 3.12. Chương trình cho vay Phát triển sản xuất đồng bào dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn giai đoạn (2008 - 2012).....	65
Bảng 3.13. Chương trình cho vay thương nhân vùng khó khăn giai đoạn (2008 - 2012).....	66
Bảng 3.14. Chương trình cho vay đối tượng chính sách đi lao động có thời hạn ở nước ngoài giai đoạn (2008 - 2012).....	67

## **DANH MỤC CÁC HÌNH**

Hình 3.1: Mô hình hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Yên Lập ..	56
--	----

## MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của đề tài

Đói nghèo là một vấn đề xã hội mang tính toàn cầu. Những năm gần đây, nhờ có chính sách đổi mới, nền kinh tế nước ta tăng trưởng nhanh, đại bộ phận đời sống nhân dân đã được tăng lên một cách rõ rệt. Song một bộ phận không nhỏ dân cư, đặc biệt dân cư ở vùng cao, vùng sâu vùng xa...đang chịu cảnh nghèo đói, chưa đảm bảo được những điều kiện tối thiểu của cuộc sống. Sự phân hóa giàu nghèo đang diễn ra mạnh, đây là vấn đề xã hội cần được quan tâm. Chính vì lẽ đó chương trình xóa đói giảm nghèo là một trong những giải pháp quan trọng mang ý nghĩa bản chất của chiến lược phát triển kinh tế xã hội của nước ta.

Xóa đói giảm nghèo là một trong những nhiệm vụ quan trọng của Đảng và Nhà nước ta trong những năm qua và cả trong giai đoạn sắp tới. Sau hai mươi năm đổi mới, Việt Nam đã đạt được nhiều thành tựu trên các lĩnh vực. Tuy nhiên cũng còn phải đương đầu với nhiều thách thức lớn. Trong đó có vấn đề nghèo đói và sự phân hóa giàu nghèo đang diễn ra sâu sắc với khoảng cách ngày càng giãn rộng. Hàng năm, nước ta có trên một triệu người đến tuổi lao động cần việc làm, đồng thời có một số lao động dôi dư do sắp xếp lại tổ chức trong các cơ quan công quyền, các doanh nghiệp Nhà nước, bộ đội xuất ngũ, học sinh tốt nghiệp ở các trường chuyên nghiệp, dạy nghề, ... Mặt khác, dân số nước ta gần 80% là lao động nông nghiệp, kỹ thuật canh tác còn lạc hậu, ruộng đất manh mún, năng suất thấp...Một bộ phận dân cư còn sống ở mức nghèo đói nhất là ở các vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Các đối tượng này rất khó tiếp cận với vốn tín dụng tại các Ngân hàng thương mại vì họ không có các điều kiện về tài sản bảo đảm nợ vay, chưa quen với vốn tín dụng để phát triển sản xuất. Do vậy, xóa đói giảm nghèo và